TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 17/2019/QĐST - HNGĐ	*Quan Sơn, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

QẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lương Văn Q, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Bản S, xã SĐ, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị X, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Bản S, xã SĐ, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn Q và chị Hà Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lương Văn Q và chị Hà Thị X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Q và chị X thỏa thuận, anh Q nuôi dưỡng cháu Lương Tuấn K, sinh ngày 14/11/2013; Chị X cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Chị X có quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi anh Q có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng, nếu chưa thi hành án, hàng tháng chị X phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án, mức lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản: Anh Q, chị X không yêu cầu Tòa án giải Qết.

- Về án phí: Anh Q, chị X thỏa thuận, anh Q chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Q đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2016/0000411 ngày 08/4/2019. Anh Q đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Qết định được thi hành theo Q định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qền thoả thuận thi hành án, Qền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Q định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Qết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt